

Duỳn Hải, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 16/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng A. Trụ sở chính: Số 2, đường PHT, phường T, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kim Ngọc T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 3287/UQ-NHKL ngày 29/11/2024.

Bị đơn:

- Ông Hồ Văn L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp Đ, xã ĐH, huyện D, tỉnh T;

- Bà Trần Thị N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp Đ, xã ĐH, huyện D, tỉnh T;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hồ Thị Thúy A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Đ, xã ĐH, huyện D, tỉnh T;

- Chị Hồ Thị Thu A, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Đ, xã ĐH, huyện D, tỉnh T;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hồ Văn L và bà Trần Thị N đồng ý trả cho Ngân Hàng A tổng số tiền bằng 168.649.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn) đồng. Trong đó: tiền vốn vay bằng 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, tiền nợ lãi quá hạn tính từ ngày 08/10/2011 đến ngày 31/12/2024 bằng 143.649.000 (Một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

- Về thời gian thực hiện: Các bên thỏa thuận thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số TD0633/HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2010 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

Trường hợp ông Hồ Văn L và bà Trần Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân Hàng A thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của hộ ông Hồ Văn L tại:

+ Thửa 125, diện tích đo đạc thực tế 186,9m² loại đất ở, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Hồ Văn L đứng tên;

Kích thước, tứ cận đối với diện tích 186,9m² loại đất ở, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh được thể hiện theo sơ đồ hiện trạng nằm trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 13/12/2024.

+ Tài sản trên thửa 125, diện tích 186,9m² loại đất ở, tờ bản đồ số 11 tọa lạc tại ấp Định An, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh gồm:

Nhà chính: Kết cấu móng bê tông cốt thép (triệt), kèo thép, tường xây gạch, trát vữa, vét vôi, lắp dựng cửa gỗ, nền lót gạch men, mái tole, không trần, diện tích 10m x 5,1m = 51m²;

Nhà sau: Cột bê tông cốt thép đúc sẵn, không móng, vách tole, mái tole, có kết cấu đỡ gỗ, không trần, nền lót gạch tàu, diện tích 2,8m x 7,4m = 20,72m².

- Về án phí hòa giải thành là 4.216.225 (*Bốn triệu hai trăm mười sáu nghìn hai trăm hai mươi lăm*) đồng.

- Ngân Hàng A phải chịu 2.108.112 (*Hai triệu một trăm lẻ tám nghìn một trăm mười hai*) đồng án phí dân sự. Bà Trần Thị N và ông Hồ Văn L phải chịu 2.108.112 (*Hai triệu một trăm lẻ tám nghìn một trăm mười hai*) đồng án phí dân sự. Nhưng bà Trần Thị N và ông Hồ Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí bằng 4.216.225 (*Bốn triệu hai trăm mười sáu nghìn hai trăm hai mươi lăm*) đồng (chịu thay cho Ngân hàng 2.108.112 đồng). Do ông Hồ Văn L là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên ông Hồ Văn L được miễn nộp phần án phí dân sự sơ thẩm mà ông phải chịu là 1.054.056 (*Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi sáu*) đồng, nhưng đối với phần án phí chịu thay cho Ngân hàng là 1.054.056 (*Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi sáu*) đồng không được miễn. Như vậy, ông Hồ Văn L phải nộp số tiền án phí 1.054.056 (*Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn không trăm*

năm mươi sáu) đồng. Bà Trần Thị N phải nộp 2.108.112 (*Hai triệu một trăm lẻ tám nghìn một trăm mười hai*) đồng phần án phí dân sự (1.054.056 đồng án phí phải chịu và 1.054.056 đồng án phí chịu thay cho Ngân hàng).

- Hoàn trả cho Ngân Hàng A số tiền 4.206.800 (*Bốn triệu hai trăm lẻ sáu nghìn tám trăm*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại lại thu số 0014378 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Hồ Văn L và bà Trần Thị L tự nguyện chịu 1.500.000 (*Một triệu năm trăm*) đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân Hàng A đã tạm ứng trước 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng nên ông Hồ Văn L và bà Trần Thị N phải trả lại cho nguyên đơn Ngân Hàng A số tiền 1.500.000 (*Một năm trăm triệu*) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong giai đoạn Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Duyên Hải
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mỹ Linh